

Bản án số: 08/2020/HSST
Ngày 8/9/2020

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN B, TỈNH SƠN LA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa Ông Cầm Văn Thăm

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lò Văn Hặc, ông Nguyễn Đức Mịch.

- Thư ký phiên tòa: Ông Thào A Chổng - Thư ký TAND huyện B.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện B: Ông Mùa A Hay, Kiểm sát viên thực hành quyền công tố, kiểm sát xét xử tại phiên tòa.

Ngày 08/9/2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện B, tỉnh Sơn La, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 08/2020/TLST- HS ngày 10/8/2020 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 08/2020/QĐXXST-HS ngày 25/8/2020 đối với các bị cáo:

1. Thào A H, sinh 1990 tại huyện Bắc Yên; nơi cư trú: Bản Tà Xùa, xã Tà Xùa, huyện B, tỉnh Sơn La; nghề nghiệp: Trồng trọt; Quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Mông; tôn giáo: không; đảng phái đoàn thể: không. Trình độ văn hóa: 8/12. Con ông Thào A Sủ, con bà Thào Thị Dưa (đều đã chết); vợ Giàng Thị Da và có 02 con, con lớn 08 tuổi, con nhỏ 06 tuổi. Tiền án, tiền sự: không; nhân thân Năm 2014 bị TAND huyện B xử phạt 09 tháng tù về tội trộm cắp tài sản. Tiền sự: 09/10/2017 bị TAND huyện B quyết định áp dụng xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện thời hạn 18 tháng. Bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 16/4/2020 cho đến ngày xét xử.

2. Lù A S, sinh 05/6/1974 tại huyện Bắc Yên, nơi cư trú: Bản Làng Chếu, xã Làng Chếu, huyện B, tỉnh Sơn La; nghề nghiệp: Trồng trọt; Quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Mông; tôn giáo: không; đảng phái đoàn thể: không. Trình độ văn hóa: 0/12. Con ông Lù A Gia, con bà Giàng Thị Mỹ (đều đã chết); vợ Giàng Thị Đông và có 07 con, con lớn 23 tuổi, con nhỏ 12 tuổi. Tiền án: Năm 2016 bị TAND huyện B xử phạt 33 tháng tù về tội mua bán trái phép chất ma túy. Tiền sự: không. Bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 17/4/2020 cho đến ngày xét xử.

(các bị cáo đều có mặt tại phiên tòa).

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Chị Thào Thị Ca, nơi cư trú: Bản Tà Xùa, xã Tà Xùa, huyện Bắc Yên, tỉnh Sơn La (có mặt tại phiên tòa)

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 20 giờ 20 phút ngày 16/4/2020, tổ công tác Công an huyện Bắc Yên, làm nhiệm vụ tại địa phận Bản Tà Xùa, xã Tà Xùa phát hiện Thảo A H đi xe máy BKS 26E-04834 từ hướng Làng Chếu xuống, tổ công tác yêu cầu kiểm tra hành chính, khi yêu cầu kiểm tra Thảo A H đã tự giác lấy 05 gói ma túy trong túi áo đang mặc nộp cho tổ công tác và khai báo số ma túy trên vừa mua với anh Lù A S, trú tại bản Làng Chếu với giá 200.000đ.

Vật chứng thu giữ: 05 gói nilon màu trắng bên trong có bột màu trắng ngà nghi là Heroine được niêm phong lại và 01 chiếc xe máy nói trên.

Căn cứ vào lời khai của Thảo A H cơ quan CSĐT Công an huyện tiến hành bắt giữ người trong trường hợp khẩn cấp đối với Lù A S, vật chứng thu giữ gồm 01 lọ nhựa màu trắng bên trong có 10 gói nilon màu hồng và 01 gói nilon màu xanh nghi là heroine và 300.000đ tiền mặt. Đồng thời tiến hành khám xét khẩn cấp nơi ở tại lán nương của Lù A Say, thu giữ được 01 mảnh giấy bạc bị đốt đen (tất cả được niêm phong lại).

Quá trình điều tra Lù A S khai nhận: đầu tháng 4/2020 Lù A S đi ra khu vực Tà Xùa hỏi mua với một người lạ mặt 01 cục heroine giá 900.000đ đem về nhà chia ra thành 19 gói để sử dụng (đã sử dụng hết 02 gói) và bán kiếm lời, đến ngày 16/4/2020 trong lúc đang ở trên lán nương thì thấy Thảo A H đến hỏi mua 200.000đ, Say đưa cho 5 gói, một lúc sau thấy anh Thảo A Cheo và Giàng A Sông đến hỏi mua 01 gói giá 50.000đ, mua được ma túy Cheo và Sông sử dụng hít ngay tại lán nương của Say và sau đó bị công an bắt giữ thu cùng vật chứng nói trên.

Ngày 17/4/2020 Công an huyện, VKSND huyện B phối hợp với công an tỉnh Sơn La và người bị bắt tiến hành mở niêm phong cân tịnh vật chứng, lấy mẫu vật gửi giám định. Qua cân tịnh 05 gói nilon bột màu trắng thu giữ của Thảo A H có khối lượng 0,182gam ký hiệu HS gửi giám định toàn bộ. 11 gói ma túy thu giữ của Lù A S có khối lượng 0,73gam, ký hiệu S gửi giám định toàn bộ và số tiền 300.000đ thu giữ gửi giám định để xác định tiền thật hay giả.

Tại bản kết luận giám định số: 634 ngày 21/4/2020 của phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Sơn La kết luận: *Mẫu vật gửi giám định ký hiệu HS, S là ma túy, loại Heroine. Tổng khối lượng của mẫu vật gửi giám định HS = 0,182gam, S = 0,73gam. Tổng khối lượng thu giữ là 0,912 gam, hoàn lại đối tượng giám định ký hiệu HS, S do không sử dụng đến trong quá trình giám định khối lượng HS = 0,10gam và S = 0,60gam.*

Tại bản kết luận giám định số: 627 ngày 24/4/2020 của phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Sơn La kết luận: số tiền 300.000đ thu giữ của Lù A S gửi giám định là tiền thật, hoàn lại toàn bộ số tiền gửi giám định.

Ngày 7/8/2020 VKSND huyện B, tỉnh Sơn La có bản cáo trạng số: 08/CT-VKS-BY truy tố các bị can: Thảo A H về tội tàng trữ trái phép chất ma túy theo điểm c khoản 1 Điều 249 BLHS. Bị can Lù A S về 2 tội. Tội mua bán trái phép chất ma túy quy định tại điểm b khoản 2 Điều 251 và tội chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy quy định tại khoản 1 Điều 256 BLHS. Tại phiên tòa Kiểm sát viên thực hành quyền công tố, kiểm sát xét xử tại phiên tòa vẫn giữ nguyên nội dung bản cáo trạng đã truy tố và đề nghị HĐXX:

+ Về hình phạt:

- Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s, t khoản 1 Điều 51 BLHS xử phạt bị cáo Thảo A H từ 22-25 tháng tù, tính từ ngày bị bắt 16/4/2020.

- Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 251 và khoản 1 Điều 256, Điều 55, điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 BLHS.

Xử phạt bị cáo Lù A S từ 8 năm đến 8 năm 06 tháng tù về tội mua bán trái phép chất ma túy và từ 24-27 tháng tù về tội chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy. Tổng hợp hình phạt cho cả 02 tội là từ 10 năm đến 10 năm 09 tháng. Thời hạn chấp hành hình phạt tính từ ngày bị bắt tạm giữ, tạm giam 17/4/2020.

+ Về vật chứng: Áp dụng điểm a, b, c khoản 2; điểm b khoản 3 Điều 106 BLTTHS; điểm b, c khoản 1, khoản 2 Điều 47 BLHS:

- Tịch thu hủy tiêu hủy 01 phong bì niêm phong ban đầu, mẫu vật hoàn lại sau giám định ký hiệu: HS=0,10 gam, S= 0,60 gam, 01 lọ nhựa hình trụ màu trắng cao 04cm, đường kính 05cm, 01 mảnh giấy bạc bị đốt cháy đen dài 04cm, rộng 0,2cm (tất cả đã niêm phong trong phong bì thư);

- Tịch thu sung quỹ nhà nước số tiền 250.000đ do bị cáo Lù A S phạm tội mà có; Trả lại số tiền 50.000đ cho bị cáo Lù A Say vì không liên quan.

+ Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

+ Miễn án phí hình sự sơ thẩm cho các bị cáo.

Đối với 01 người đàn ông lạ mặt mà bị cáo Lù A S khai (người bán ma túy cho) nhưng không biết tên địa chỉ người đó ở đâu. Do đó cơ quan điều tra công an huyện B không có căn cứ để điều tra xác minh.

Đối với Thảo A Cheo là đối tượng nghiện ma túy, ngày 24/6/2020 TAND huyện B đã quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện ma túy tỉnh Sơn La với thời hạn 20 tháng.

Đối với Giàng A Sông cũng là đối tượng nghiện ma túy ngày 11/5/2020 UBND xã Làng Chếu, huyện B đã ra quyết định số 110 áp dụng biện pháp giáo dục tại xã.

Đối với tài sản là 01 chiếc xe mô tô BKS 26E1-04834 màu đỏ đen hiệu YAMHA thu giữ của bị cáo Thảo A H xét thấy đây là tài sản của chị Thảo Thị Ca chị gái của bị cáo, không liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo, nên cơ quan CSĐT Công an huyện B đã trả lại cho chủ sở hữu hợp pháp Thảo Thị Ca.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án và căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ đã được tranh tụng tại phiên tòa, HĐXX nhận định:

[-] Về hành vi quyết định tố tụng của cơ quan điều tra, điều tra viên. Viện kiểm sát nhân dân và kiểm sát viên tham gia trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, đúng trình tự thủ tục tố tụng được quy định trong BLTTHS và các bị cáo không có ý kiến gì khiếu nại về quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng, do đó HĐXX khẳng định các quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng đều hợp pháp.

[-] Tại phiên tòa bị cáo Thảo A H khai nhận do nghiện ma túy nên đến gặp Lù A S mua 05 gói ma túy giá 200.000đ mua về sử dụng. VKSND huyện B truy tố bị

cáo về tội tàng trữ trái phép chất ma túy, quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 BLHS là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[-] Tại phiên tòa bị cáo Lù A S khai nhận do nghiện nên đã mua 01 cục ma túy về chia thành 19 gói để sử dụng, nếu có người mua thì bán, ngày 16/4/2020 đã bán 05 gói ma túy cho Thảo A H thu được 200.000đ, bán cho Thảo A Cheo 01 gói thu 50.000đ, còn 11 gói chưa kịp bán thì bị phát hiện bắt tạm giam. Sau khi bán 01 gói cho Thảo A Cheo thì Cheo xin hít ngay, khi thấy Cheo hít thì Giảng A Sông đòi sử dụng cùng và cả hai cùng sử dụng hít tại địa điểm là nơi ở thuộc quyền quản lý sử dụng, không cản ngăn mà để mặc họ sử dụng và sau đó thì bị Công an phát hiện bắt. VKSND huyện B truy tố bị cáo về tội mua bán trái phép chất ma túy điểm b khoản 2 Điều 251 và tội chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy theo khoản 1 Điều 256 BLHS là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Tại khoản 2 Điều 251 BLHS quy định: phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 07 năm đến 15 năm.

b, phạm tội 02 lần trở lên

Tại khoản 1 Điều 256 BLHS quy định: Người nào cho thuê, cho mượn địa điểm hoặc có bất kỳ hành vi nào khác chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy, nếu không thuộc trường hợp quy định tại điều 255 của bộ luật này, thì bị phạt tù từ 02 đến 07 năm.

Ngoài ra tại khoản 5 Điều 251 và khoản 3 Điều 256 BLHS còn quy định mức hình phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng, ..tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản".

[-] Xét tính chất mức độ hành vi phạm tội của từng bị cáo thấy rằng:

- Đối với bị cáo Thảo A H do nghiện ma túy, nên đã mua 0,182gam ma túy về sử dụng, bất chấp sự lên án của xã hội, là hành vi nguy hiểm cho xã hội, nó xâm phạm trực tiếp đến khách thể thuộc quyền quản lý đặc biệt của nhà nước, việc VKSND huyện truy tố bị cáo về tội tàng trữ trái phép chất ma túy là hoàn toàn có căn cứ và đúng pháp luật,

- Đối với bị cáo Lù A S cũng là người nghiện ma túy, đã tìm mua ma túy về sử dụng, thực tế trong ngày 16/4/2020 bị cáo đã bán ma túy cho Thảo A H và Thảo A Cheo kiếm lời số tiền 250.000đ, sau đó bị phát hiện và bắt tạm giam và bị truy tố về tội mua bán trái phép chất ma túy với tình tiết định khung *phạm tội 02 lần trở lên* quy định tại điểm b khoản 2 Điều 251 BLHS, ngoài việc bán ma túy cho nhiều người bị cáo còn để mặc cho 02 đối tượng nghiện sử dụng tại nơi ở thuộc quyền quản lý của mình, do đó bị cáo bị truy tố thêm tội chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy được quy định tại khoản 1 Điều 256 BLHS. Hành vi phạm 02 tội của bị cáo đều là hành vi nguy hiểm cho xã hội, nó xâm phạm trực tiếp đến khách thể thuộc quyền quản lý đặc biệt của nhà nước, gây mất trật tự an ninh tại địa phương, bất chấp pháp luật và dư luận xã hội lên án, cần áp dụng mức hình phạt nghiêm khắc để cải tạo giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

Hành vi phạm tội của các bị cáo được chứng minh tại:

-Biên bản bắt người phạm tội quả tang lập hồi 20h20' biên bản niêm phong vật chứng hồi 21h10' ngày 16/4/2020 và biên bản mở niêm phong cân tịch vật chứng hồi 7h giờ 00' cùng ngày 17/4/2020 của Công an huyện Bắc Yên;

-Kết luận giám định số: 634 ngày 21/4/2020 và số 627 ngày 24/4/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự công an tỉnh Sơn La cũng như các bản khai của các bị cáo và tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án.

Do đó đủ căn cứ kết tội bị cáo Thảo A H về tội tàng trữ trái phép chất ma túy quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 BLHS; bị cáo Lù A S phạm 02 tội. Tội mua bán trái phép chất ma túy quy định tại điểm b khoản 2 Điều 251 và tội chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy quy định tại khoản 1 Điều 256 BLHS.

[-] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự đối với từng bị cáo thấy rằng:

- Đối với bị cáo Thảo A H từng có 01 tiền án năm 2014 bị TAND huyện B xử phạt 9 tháng tù về tội trộm cắp tài sản (mặc dù đã được xóa án tích) và có 01 tiền sự vào tháng 10/2017 bị TAND huyện B quyết định áp dụng xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện, sau khi đi cai nghiện về không từ bỏ được ma túy, tái nghiện trở lại, nay lại phạm tội tàng trữ trái phép chất ma túy, bị cáo có nhân thân xấu cần xem xét áp dụng khi lượng hình.

- Đối với bị cáo Lù A S từng có 01 tiền án, năm 2016 bị TAND huyện B xử phạt 33 tháng tù về tội mua bán trái phép chất ma túy, tháng 5/2018 ra tù trở về địa phương sinh sống, chưa được xóa án tích theo quy định, nay lại tiếp tục phạm tội mới, phạm tội thuộc trường hợp tái phạm quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 BLHS cần xem xét áp dụng.

[-] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân từng bị cáo thấy rằng: Các bị cáo đều có điểm chung giống nhau đó là khi phạm tội khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải, khi bị bắt đã tự giác nộp ma túy cho Công an, bị cáo đều là dân tộc thiểu số, sống ở vùng điều kiện kinh tế đặc biệt khó khăn, gia đình thuộc hộ nghèo của xã, đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, được quy định tại điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 BLHS cho bị cáo Lù A S, riêng bị cáo Thảo A H khi bị bắt ngoài tự giác nộp gói ma túy, bị cáo còn khai báo người bán ma túy với công an trong việc phát hiện tội phạm, cần xem xét áp dụng thêm điểm t khoản 1 Điều 51 BLHS cho bị cáo. Tuy nhiên các bị cáo đều có nhân thân xấu, người nghiện ma túy do đó HĐXX thấy cần thiết phải cách ly 02 bị cáo ra ngoài xã hội trong khoảng thời gian nhất định đủ để các bị cáo cải tạo, giáo dục sớm trở thành công dân có ích cho xã hội sau này.

[-] Về vật chứng vụ án: Cần tịch thu tiêu hủy 01 phong bì niêm phong cũ, mẫu vật hoàn lại sau giám định là Heroine ký hiệu HS, S khối lượng HS=0,10 gam và S=0,60 gam; 01 lọ nhựa màu trắng cao 04cm, đường kính 0,5cm; 01 mảnh giấy bạc bị đốt đen dài 04cm rộng 02cm và vỏ gói vật chứng, phong bì niêm phong ban đầu. Tịch thu sung quỹ nhà nước số tiền 250.000đ do Lù A S bán ma túy mà có, trả lại số tiền 50.000đ cho bị cáo Lù A S vì không liên quan.

Riêng tài sản là 01 chiếc xe máy BKS 26E1-04834 cơ quan CSĐT Công an huyện B đã chứng minh được bị cáo mượn xe máy của chị Ca để đi mua thức ăn, không liên quan đến hành vi phạm tội và đã trả lại tài sản là 01 chiếc xe mô tô BKS 26E1-04834 màu đỏ đen hiệu YAMHA cho chị Thảo Thị Ca là chủ sở hữu Tòa cần chấp nhận.

[-] Về hình phạt bổ sung (phạt tiền): Xét thấy các bị cáo là đối tượng nghiện ma túy, gia đình các bị cáo thuộc hộ nghèo, không có tài sản gì, nên không áp dụng.

[-] Về án phí hình sự sơ thẩm: Các bị cáo thuộc hộ cận nghèo, hộ nghèo theo quyết định số: 11/GCN-HN-HCN ngày 10/01/2020 của UBND xã Làng Chếu và quyết định số 32/GCN-HN-HCN ngày 04/8/2020 của UBND xã Tà Xùa, huyện B, tỉnh Sơn La, cần miễn toàn bộ án phí hình sự sơ thẩm cho các bị cáo.

[-] Tại phiên tòa Kiểm sát viên kiểm sát xét xử đề nghị HĐXX áp dụng các điểm khoản nêu trên để xử phạt, về án phí và xử lý vật chứng kiểm sát viên đề nghị áp dụng điểm b khoản 2 Điều 106 BLTTHS. Xét ý kiến đề nghị của Kiểm sát viên là hoàn toàn có căn cứ pháp luật Tòa cần chấp nhận. Riêng đề nghị áp dụng điểm b khoản 3 Điều 106 BLTTHS Tòa không chấp nhận.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH

1. Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s, t khoản 1 Điều 51 BLHS. Tuyên bố bị cáo Thào A H phạm tội Tàng trữ trái phép chất ma túy. Xử phạt bị cáo Thào A H 24 (*hai mươi bốn*) tháng tù, tính từ ngày bị bắt tạm giữ, tạm giam 16/4/2020.

2. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 251 và khoản 1 Điều 256, điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52, Điều 55BLHS. Tuyên bố bị cáo Lù A S phạm 02 tội: Tội chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy và tội mua bán trái phép chất ma túy.

Xử phạt bị cáo Lù A S 08 năm (*tám năm*) tù về tội mua bán trái phép chất ma túy và 24 (*hai mươi bốn*) tháng tù về tội chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy. Tổng hợp hình phạt cho cả 02 tội là 10 năm (mười năm). Thời hạn chấp hành hình phạt tính từ ngày bị bắt tạm giữ, tạm giam 17/4/2020.

3. Về vật chứng: Căn cứ các điểm a, b, c khoản 2 Điều 106 BLTTHS; điểm b, c khoản 1, khoản 2 Điều 47 BLHS:

- Tịch thu tiêu hủy gồm: 01 phong bì niêm phong ban đầu, mẫu vật hoàn lại sau giám định là Heroine ký hiệu: HS=0,10 gam, S= 0,60 gam, 01 lọ nhựa hình trụ màu trắng cao 04cm, đường kính 05cm, 01 mảnh giấy bạc bị đốt cháy đen dài 04cm, rộng 0,2cm (tất cả đã niêm phong trong phong bì thư, theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 10/8/2020);

- Tịch thu sung quỹ nhà nước số tiền 250.000đ do bị cáo Lù A S phạm tội mà có;

- Trả lại số tiền 50.000đ cho bị cáo Lù A S vì không liên quan đến hành vi phạm tội;

- Chấp nhận cơ quan CSĐT Công an huyện B đã trả lại tài sản là 01 chiếc xe mô tô BKS 26E1-04834 màu đỏ đen hiệu YAMHA cho chị Thào Thị Ca là chủ sở hữu hợp pháp.

4. Hình phạt bổ sung: không áp dụng đối với các bị cáo.

5. Về án phí hình sự sơ thẩm: Căn cứ khoản 1 điểm đ Điều 12 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy Ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí. Miễn nộp toàn bộ án phí HSST cho cả 02 bị cáo.

6. Quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 331, 333 BLTTHS. Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm các bị cáo có quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Sơn La.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tỉnh SL;
- Sở Tư pháp;
- VKSND huyện B;
- Chi cục THADS B;
- CA huyện B;
- Bị cáo; Người có QLLQ;
- Hồ sơ THAHS;
- Lưu HSVA .

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Cầm Văn Thăm